

TÌM HIỂU SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA KHÁI NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ KHÁI NIỆM HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TƯ DUY LÝ LUẬN

TS. TRẦN VĂN GIẢNG *
TS. NGUYỄN THỊ THỦY **

TÓM TẮT

Sự tương tác trong tư duy lý luận giữa hai khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội không những tạo ra những biến đổi về nội hàm và ngoại diện ở chúng mà còn sản sinh ra khái niệm mới - khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Khái niệm mới mang dấu hiệu của cả hai khái niệm tham gia tương tác, trong đó “hình thái kinh tế - xã hội” đóng vai trò khái niệm loại; “giai cấp công nhân” đóng vai trò khái niệm với dấu hiệu chủng. Vì nội dung “giai cấp công nhân” là dấu hiệu chủng, nên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân là bản chất mâu thuẫn giữa bản chất hàng hai - quan hệ nhân cách, bản chất mang tính loài của con người, với bản chất hàng một - địa vị lao động làm thuê - lao động bị tha hóa. Sự triển khai bản chất mâu thuẫn ấy quy định sự nảy sinh, vận động, biến đổi của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa cùng những tính chất trong từng giai đoạn vận động. Bằng sự phân tích trong bài, chúng tôi muốn góp một phần nhỏ làm rõ hơn mối quan hệ logic giữa khái niệm giai cấp công nhân với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, đặc biệt là với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Từ khóa: giai cấp công nhân, hình thái kinh tế - xã hội, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Nhận bài: 15/1/2025; đưa vào quy trình biên tập: 15/1/2025; duyệt đăng 25/3/2025.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong môn chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam hiện nay, nhìn chung các khái niệm được xem xét một cách khá tách rời, cô lập; sau đó, chúng mới được xâu chuỗi, liên hệ với nhau. Vì thế, tính logic nội tại giữa các đối tượng mà các khái niệm của khoa học này phản ánh chưa được lột tả một cách rõ nét trong hệ thống các khái niệm. Để góp phần khắc phục tình trạng trên, thông qua việc sử dụng phương pháp khảo sát tương tác khái niệm của logic học biện chứng, chúng tôi nghiên cứu sự tương tác giữa khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội và những biến đổi do sự tương tác đó tạo ra; qua đó xác lập mối quan hệ nội tại giữa chúng với nhau.



2. SỰ TƯƠNG TÁC GIỮA KHÁI NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ KHÁI NIỆM HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1 Tương tác khái niệm trong tư duy lý luận

Trước khi tìm hiểu về sự tương tác giữa khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cùng những kết quả của sự tương tác ấy tạo ra trong tư duy lý luận và để độc giả dễ hình dung, tác giả khái quát qua về phương pháp khảo sát tương tác khái niệm như sau: *Thứ nhất*, các khái niệm tham gia tương tác là những khái niệm vận động, trong đó phải có một khái niệm chủ,

khách thể được các khái niệm này phản ánh phải có mối liên hệ thực sự với nhau trong hiện thực. Đó là điều kiện để tương tác khái niệm diễn ra; *Thứ hai*, kết quả của tương tác khái niệm là cả hai khái niệm tham gia tương tác đều có sự biến đổi về nội hàm và ngoại diên; đồng thời có một khái niệm mới được sản sinh trên cơ sở tổng hợp của những khái niệm tham gia tương tác.

2.2 Khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội là những khái niệm vận động phản ánh những khách thể liên hệ với nhau, trong đó khái niệm giai cấp công nhân đóng vai trò là khái niệm chủ

Lao động làm thuê là dấu hiệu bản chất, khác biệt của khái niệm giai cấp công nhân, dùng để phân biệt giai cấp công nhân với các giai cấp khác trong lịch sử loài người. Nó được nảy sinh khi sức lao động trở thành hàng hóa và là hình thái phát triển cao nhất trong các hình thái của lao động bị tha hóa. Có thể quan niệm: “Giai cấp công nhân là giai cấp mà lao động bị tha hóa mang hình thái lao động làm thuê” [1, tr. 85]. Thuộc tính lao động làm thuê ở đây là cái trừu tượng biện chứng bao hàm sự thống nhất của những thuộc tính cụ thể:

- 1) Công nhân bị tước đoạt tư liệu sản xuất;
- 2) Chịu sự tổ chức lao động xã hội của giai cấp tư sản,
- 3) Bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư.

Lao động làm thuê biểu hiện quan hệ giai cấp giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, chúng tôi coi đây là *bản chất hàng một* của giai cấp công nhân. Lao động làm thuê còn bao hàm cái khác của nó, đó là con người nói chung, là nhân tính, quan hệ nhân cách, bản chất mang tính loài của con người được sinh thành trong xã hội nguyên thủy và tiếp tục vận động phát triển

trong xã hội có giai cấp, được “lãng động” ở tầng sâu trong giai cấp công nhân. Bản chất này chúng tôi gọi là *bản chất hàng hai*. Về vấn đề này, trong luận án “Sự vận động của khái niệm giai cấp công nhân nhìn từ quan điểm triết học biện chứng duy vật”, tác giả đã viết: “Vay lao động làm thuê chỉ là một mặt, mặt hiện ra, mặt chứa đựng mâu thuẫn giữa nó với tư bản, giữa công nhân với nhà tư bản, là mặt bản chất giai cấp của công nhân; ẩn giấu dưới lao động làm thuê là cái khác của nó đối lập với lao động làm thuê; ẩn giấu dưới bản chất giai cấp của công nhân là cái khác của nó, đối lập với bản chất ấy, đó là con người nói chung. Con người nói chung ở đây chúng tôi gọi là bản chất hàng hai, còn lao động làm thuê biểu hiện quan hệ giai cấp, bản chất giai cấp là bản chất hàng một” [1, tr. 85].

Sự liên hệ, tương tác giữa hai hàng bản chất tạo ra mâu thuẫn giữa chúng. Mâu thuẫn này biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Sự vận động của mâu thuẫn giữa hai hàng bản chất, giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản dẫn đến sự vận động của giai cấp công nhân từ hình thái công nhân này đến hình thái công nhân khác

và dẫn đến dẫn đến cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản mà đỉnh điểm là cuộc cách mạng vô sản sẽ nổ ra. Sự thành công của cách mạng vô sản tạo tiền đề tất yếu dẫn đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Như thế, một mặt, khách thể được phản ánh trong khái niệm giai cấp công nhân luôn vận động. Mặt khác, nhận thức để phản ánh sự vận động khách thể giai cấp công nhân cũng luôn vận động. Do đó, khái niệm giai cấp công nhân là một khái niệm vận động.

Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội chỉ xã hội ở từng nấc thang lịch sử nhất định có một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và có một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy. Định nghĩa này cho thấy mỗi xã hội trong giai đoạn lịch sử nhất định bao gồm ba yếu tố cơ bản là: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất (cơ sở hạ tầng), kiến trúc thượng tầng. Sự tác động biện chứng của những yếu tố đó tạo ra những quy luật cơ bản trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội. Đó là quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất và quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng của xã hội. Tác động của những quy luật nội tại đó dẫn đến tiến trình lịch sử tự nhiên của sự vận động, phát triển, thay thế các hình thái kinh tế - xã hội. Vì vậy, C. Mác viết: “Tôi coi sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” [3, tr. 21]. Như thế, một mặt, khách thể được phản ánh trong khái niệm hình thái kinh tế - xã hội luôn vận động, mặt khác, nhận thức về sự vận động đó của hình thái kinh tế - xã hội cũng luôn vận động. Điều đó cho thấy, cùng với khái niệm giai cấp công nhân, khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cũng là một khái niệm vận động.

Trong hai khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, khái niệm nào là khái niệm chủ? Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân nhằm giải quyết mâu thuẫn của nó càng ngày càng làm xuất hiện

thêm những yếu tố mang nội dung “hình thái kinh tế - xã hội”, dần dần phát triển thành hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Điều đó cho thấy, trong hai khái niệm giai cấp công nhân và hình thái kinh tế - xã hội, thì khái niệm giai cấp công nhân đóng vai trò là khái niệm chủ, và chúng phản ánh về những khách thể liên hệ thật sự với nhau.

Như vậy, điều kiện cho sự tương tác giữa hai khái niệm giai cấp công nhân và hình thái kinh tế - xã hội đã đủ. Do đó, trong tư duy lý luận, chúng có thể tương tác với nhau và gây ra những biến đổi.

2.3 Những biến đổi từ sự tương tác giữa hai khái niệm giai cấp công nhân và hình thái kinh tế - xã hội trong tư duy lý luận

Sự tương tác giữa khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội dẫn tới sự biến đổi của cả hai khái niệm. Đối với khái niệm giai cấp công nhân thì nội hàm của nó được làm giàu thêm bởi được bổ sung thêm nội dung “hình thái kinh tế - xã hội”; còn khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, nội hàm của nó cũng được bổ sung thêm nội dung “giai cấp công nhân”. Sự bổ sung nội dung “hình thái kinh tế - xã hội” trong khái niệm giai cấp công nhân là sự triển khai cụ thể hơn bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân. Bởi vì bản chất mâu thuẫn của nó quy định sứ mệnh của nó là xây dựng một xã hội tiến bộ hơn phù hợp với bản chất hàng hai của nó, tức tính người, quan hệ nhân cách, bản chất mang tính loài của con người. Việc tư duy lý luận nhận thức được nội dung “hình thái kinh tế - xã hội” trong khái niệm giai cấp công nhân còn cho thấy bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân vươn tới thống nhất được cả những thuộc tính mới, do đó nội hàm của khái niệm trở nên khái quát, sâu sắc hơn. Cùng với những biến đổi về nội hàm thì ngoại diên của khái niệm giai cấp công nhân cũng mở rộng hơn, bao hàm không chỉ công nhân quá độ công trường thủ công sơ khai, công nhân quá độ công trường thủ công

chính thức, mà cả công nhân đại cơ khí ở thế kỷ XIX - một hình thức công nhân trưởng thành hơn giúp C. Mác có thể có được những dự đoán khoa học về sự vận động của nó.

Không dừng lại ở đó, trong tương tác giữa khái niệm giai cấp công nhân với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội còn nảy sinh những dấu hiệu chung thống nhất: nội dung “hình thái kinh tế - xã hội” đang phát triển trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nội dung “giai cấp công nhân” đang phát triển trong hình thái kinh tế - xã hội. Trên cơ sở dấu hiệu chung thống nhất đó mà trong tư duy lý luận, C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin xây dựng nên khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa để dự báo về một xã hội tiến bộ hơn sẽ xuất hiện trong tương lai.

Trong sự tương tác sản sinh ra khái niệm mới, các khái niệm tham gia giữ những vai trò không giống nhau. Ở đây, khái niệm giai cấp công nhân đóng vai trò khái niệm chủ, chi phối quá trình sinh thành ra khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong hiện thực không có chuyển hình thái

kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa tự phát triển thành hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Hiện thực lịch sử chỉ chứng tỏ rằng, phong trào đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân nhằm hiện thực hóa bản chất mang tính loài của con người thành xã hội cộng sản chủ nghĩa. Vì thế, trong tư duy lý luận chỉ có sự chuyển hóa khái niệm chủ - khái niệm giai cấp công nhân - thành khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa qua trung giới với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội.

Sự nảy sinh khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa thông qua tương tác khái niệm không chỉ làm cho nội hàm khái niệm hình thái kinh tế - xã hội giàu thêm mà còn làm cho ngoại diên của nó được mở rộng. Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội từ chỗ chỉ bao hàm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản đến chỗ bao hàm cả hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ xuất hiện trong tương lai.

3. VAI TRÒ CHI PHỐI CỦA KHÁI NIỆM GIAI CẤP CÔNG NHÂN ĐỐI VỚI KHÁI NIỆM HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa được nảy sinh là kết quả tổng hợp từ khái niệm giai cấp công nhân và khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, nên nó mang nội dung của cả hai khái niệm đó. Trong đó, nội dung “hình thái kinh tế - xã hội” là dấu hiệu chung mà mọi xã hội đều có. Nội dung “giai cấp công nhân” là dấu hiệu bản chất, khác biệt để phân biệt xã hội cộng sản chủ nghĩa với các xã hội khác trong lịch sử. Bản chất giai cấp công nhân là bản chất mâu thuẫn giữa bản chất hàng một - địa vị lao động làm thuê, với bản chất hàng hai - con người nói chung, tính người, quan hệ nhân cách, bản chất mang tính loài của con người. Bản chất mâu thuẫn này quy định sự nảy sinh, vận động, biến đổi, bản chất của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, quy định sự phân chia các giai đoạn, các đặc trưng của mỗi giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội đó. Vì sao lại như vậy?

Để trả lời câu hỏi này, trước hết cần xác định vị trí, vai trò của mỗi mặt đối lập trong mâu thuẫn của giai cấp công nhân. Nếu như giai cấp tư sản, trong sự mâu thuẫn giữa tính người với tình trạng tha hóa, nó cảm thấy dễ chịu, thấy sự tha hóa của nó xác nhận cho sự hùng mạnh của bản thân nó, và nó có được cái bề ngoài của sự tồn tại có tính người; thì giai cấp công nhân, trong mâu thuẫn giữa tính người và lao động làm thuê - lao động bị tha hóa, cảm thấy bị hủy diệt trong sự tha hóa ấy, cảm thấy sự tha hóa ấy là sự bất lực của mình và là hiện thực của một sự tồn tại đối lập với nhân tính của mình - hiện thực phi nhân tính. Vì thế, động cơ của giai cấp tư sản là bảo vệ sự tha hóa ấy của nó, duy trì vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ tư hữu và mặt đối lập của nó là giai cấp công nhân. Vì thế, động cơ của giai cấp công nhân là phải thủ tiêu bản thân mình,

địa vị lao động làm thuê, giai cấp tư sản và chế độ tư hữu, xây dựng một xã hội phù hợp với bản chất mang tính loài của mình. Giai cấp tư sản là mặt khẳng định của sự đối lập, còn giai cấp công nhân là mặt phủ định của sự đối lập ấy. Xác định được vị trí của mỗi mặt

đối lập trong mâu thuẫn, tức là xác định được vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Như vậy, bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân thiết định nên cái tương lai tồn tại dưới dạng khả năng tất yếu của mình, thiết định nên sứ mệnh lịch sử của mình.



(Sơ đồ về sự triển khai bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân)

Với động cơ như thế, quá trình khai triển bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân là quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình và ngược lại. Trong đó, mỗi bước tiến triển của sự triển khai mâu thuẫn của giai cấp công nhân, mỗi bước tiến triển trong thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó là mỗi bước tiến triển trong việc phủ định giai cấp công nhân (với tư cách giai cấp) và khẳng định giai cấp công nhân (với tư cách con người nói chung), là mỗi bước xóa bỏ mình và khẳng định mình: xóa bỏ bản chất giai cấp và khẳng định bản chất mang tính loài - bản chất nhân loại. Việc triển khai mâu thuẫn và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo những quy luật khách quan sẽ dẫn đến những kết quả:

Thứ nhất, là sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân quy định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp cách mạng, cách giải quyết các vấn đề liên minh giai cấp, gia đình, dân tộc... của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực chính trị. Cuộc cách mạng này khi giành được

thắng lợi thì tất yếu dẫn đến sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Thứ hai, bản chất giai cấp công nhân được hiện thực hóa thành hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Giai cấp công nhân có bản chất hàng một và bản chất hàng hai. Bản chất được hiện thực hóa ở đây là bản chất hàng hai, tức tính người, quan hệ nhân cách, bản chất mang tính loài của con người. Khi đó, giai cấp công nhân trở thành nhân loại, còn nhân loại tìm thấy bản chất đích thực, phẩm giá của mình trong bản chất của giai cấp công nhân. Khi đó, xã hội cộng sản chủ nghĩa thực sự mang bản chất nhân đạo hoàn bị. Vì thế, trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học 1844*, C. Mác viết: “Chủ nghĩa cộng sản với tính cách là sự xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu - sự tự tha hoá ấy của con người - và do đó với tính cách là sự chiếm hữu một cách thực sự bản chất con người bởi con người và vì con người; do đó với tính cách là việc con người hoàn toàn quay trở lại chính mình với tính cách là con người xã hội, nghĩa là có tính chất người - sự quay trở lại này

diễn ra một cách có ý thức và có giữ lại tất cả sự phong phú của sự phát triển trước đó. Chủ nghĩa cộng sản như vậy, với tính cách là chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị, = chủ nghĩa nhân đạo, với tính cách là chủ nghĩa nhân đạo hoàn bị, = chủ nghĩa tự nhiên” [5, tr. 289]. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*, khi nói về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, C. Mác tiếp tục khẳng định đặc trưng tự do trong bản chất mang tính loài của con người: “Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” [2, tr. 628].

Thứ ba, hình thành các đặc trưng của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Khi nói bản chất hàng hai của giai cấp công nhân dần dần được hiện thực hóa, dần dần được xác lập trong các lĩnh vực của xã hội mới, thì điều đó cũng có nghĩa rằng: địa vị lao động làm thuê - lao động bị tha hóa, chế độ tư hữu, giai cấp, nhà nước dần dần bị xóa bỏ; lao động tự do, lao động trở thành nhu cầu, chế độ công hữu, chế độ phân phối mới,... dần dần được xác lập. Những đặc trưng đó là biểu hiện của bản chất đích thực của con người. Chẳng hạn, đặc trưng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, thì đó là sự trả lại “*tự nhiên*” cho con người, là làm cho tự nhiên không còn xa lạ với bản chất con người. Hoặc đặc trưng “*lao động theo năng lực, hưởng thụ theo nhu cầu*”, thì đó cũng là làm cho lao động không còn là lao động cưỡng bức, lao động không còn xa lạ với con người, lao động trở thành phương thức thể hiện bản chất người. Sản phẩm của người lao động cũng không còn xa lạ với họ, trở thành thế giới sản phẩm biểu hiện bản chất Người. Những đặc trưng kinh tế đến lượt nó lại trở thành nguyên nhân, phương tiện thể hiện bản chất mang tính loài của con người.

Thứ tư, tùy theo mức độ giải quyết mâu thuẫn, mức độ thực hiện sứ mệnh lịch sử và mức độ phổ biến hóa bản chất giai cấp công nhân trong đời sống xã hội, tùy theo mức độ xóa bỏ những dấu ấn của xã hội cũ và

mức độ xác lập những chất mới của xã hội mới mà có thể chia hình thái kinh tế - xã hội cộng sản thành những giai đoạn khác nhau: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai đoạn thấp - chủ nghĩa xã hội, giai đoạn cao - chủ nghĩa cộng sản. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội cũ sang xã hội xã hội chủ nghĩa, nó còn tồn tại đan xen cả những yếu tố cũ của xã hội cũ và những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa. C. Mác từng khẳng định: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa *đã phát triển* trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra” [4, tr. 33]. Sau này, V.I. Lênin phân chia thời kỳ quá độ thành *một loạt thời kỳ quá độ nhỏ hơn*, bổ sung hình thức quá độ gián tiếp cùng những đặc trưng của chúng. Đối với giai đoạn thấp - chủ nghĩa xã hội, và giai đoạn cao - chủ nghĩa cộng sản, các nhà kinh điển cũng chỉ ra những đặc trưng chung và đặc trưng riêng. Tuy cùng một chất, song giữa hai giai đoạn có những nội dung khác hẳn nhau (chất cục bộ). Theo V.I. Lênin, về mặt chính trị thì chắc chắn là sự khác nhau giữa giai đoạn thấp và giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản sau này sẽ rất lớn. Vì hai giai đoạn cùng chất cơ bản, nên theo V.I. Lênin, những từ xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa có lúc dùng thay thế cho nhau được. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu chung, thì từ “*chủ nghĩa cộng sản*” ở đây có thể dùng thay cho từ “*chủ nghĩa xã hội*” được, miễn là đừng quên rằng đó không phải là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.



4. KẾT LUẬN

Sự tương tác giữa hai khái niệm giai cấp công nhân và hình thái kinh tế - xã hội, không những làm biến đổi hai khái niệm tham gia tương tác, mà còn nảy sinh một khái niệm mới - khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Do khái niệm giai cấp công nhân là khái niệm chủ, nên hình thái kinh tế - xã hội sản chủ nghĩa được phản ánh trong khái niệm mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất mâu thuẫn của giai cấp công nhân quy định sự nảy sinh, vận động, phát triển, đặc trưng các giai đoạn, sự phân chia các thời kỳ... của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Sự phân tích trên bằng phương pháp khảo sát tương tác khái niệm trong tư duy lý luận cho chúng ta thấy rõ hơn quan hệ logic nội tại giữa khái niệm giai cấp công nhân với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội, đặc biệt là với khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, trong đó khái niệm giai cấp công nhân đóng vai trò chi phối. Ngày nay, dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, khái niệm giai cấp công nhân có nhiều biến đổi cả về nội hàm và ngoại diên. Những biến đổi đó cần được làm rõ, để thông qua tương tác có tính đồng đại với hệ các khái niệm của chủ nghĩa xã hội khoa học, trong đó có khái niệm hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, nhằm nâng cao trình độ hệ các khái niệm đó và phù hợp với trình độ mới của khái niệm giai cấp công nhân.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Trần Văn Giảng (2020): *Sự vận động của khái niệm giai cấp công nhân nhìn từ quan điểm triết học biện chứng duy vật, Luận án tiến sĩ triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội*
2. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.4*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen (1993): *Toàn tập, t.23*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen (1993): *Toàn tập, t.19*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995): *Toàn tập, t.42*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

